

# • TIÊU THUYẾT CÔNG GIÁO QUỶ XUNG TỘI

MA VĂN LIÊU

Kỳ 40

Biển cô kinh hoàng nhất trong đời tôi vừa kết thúc, cũng vừa đúng kỳ hạn đức giám mục giáo phận ấn định, tôi già từ Long Thạnh. Về nhà tôi nhớ họ đạo như người bị bệnh tương tư khiến má tôi rất xót xa. Nhờ đó tôi biết được các linh mục, nhất là các linh mục chánh xứ, khi bị chuyển khỏi giáo xứ đã từng ở lâu năm, cũng “tương tư” một thời gian; dù biết rằng giáo dân linh đình đưa tiễn, nước mắt lênh láng thế mấy chẳng qua cũng chỉ là trò hồn nhiên, vì tất cả đều chóng phai như sương mai gặp nắng sớm.

Trở lại đại chủng viện, tôi bắt đầu học năm thứ I trong số 4 năm thần học.

Như trước đây tôi đã thưa, có người tuy sống 1 năm mà bằng người khác sống 5, 7 năm; nghĩa là cuộc đời nhiều nổi thăng trầm khiến họ có nhiều trải nghiệm, rất nhạy cảm trong cảm xúc và tình cảm... ngược lại, những người có cuộc đời may mắn, thành thời và bình ổn sẽ không thể nào có được diễm phúc ấy. Chỉ riêng vấn đề này thôi, người ta có thể chiêm nghiệm được nhiều điều hay ho bổ ích. Chính vì vậy tuy ngồi cùng lớp, nhưng tôi khác với các bạn đồng môn trong nhận định và suy nghĩ, thậm chí nhiều khi có những quan điểm trái ngược nhau. Có những việc các bạn xem thường thì tôi lại thấy quan trọng.

Nêu lên như thế để tôi nhập đề những chuyện sắp kể tương đối dài và tương đối đau lòng.

Ai cảm thấy mình yếu đức tin, xin đừng đọc tiếp, vì biết đâu đức tin bị lung lay (!?). Bởi nếu coi những chuyện kể trong 39 kỳ vừa qua là chuyện ma, thì những kỳ sắp tới là chuyện quỷ; nếu trước là những chuyện đọc để vui cười, giờ là những chuyện đọc để gẫm suy và thấm thía.

Đọc Lời Chúa câu: “...*Trên đá này Thầy sẽ xây Giáo hội của Thầy, và quyền lực của tử thần sẽ không thắng nổi!*” (Mt 16,18) do Đức Giêsu Kitô phán với môn đệ Phêrô, nếu ai xem đó là lời cảnh báo thì sẽ thấy: rõ ràng quyền lực ấy phải có tấn công Giáo hội Đức Giêsu Kitô mới đề cập chuyện thăng, thua. Vậy chuyện Giáo hội bị quyền lực của tử thần (ma quỷ) tấn công là chuyện hiển nhiên.

Tuy vậy, đa số người Công giáo chỉ quan tâm đến những đòn tấn công bên ngoài, ít chịu nghĩ còn có rất nhiều đòn tấn công bên trong, sâu ẩn và tinh vi khéo léo mà vô cùng sâu độc... Đàng khác, lại còn quan niệm Giáo hội và các vị lãnh đạo luôn thánh thiện, luôn “miễn nhiễm” đến “vô trùng” là một quan niệm sai.

Nói rõ hơn, phần đông người Công giáo nghĩ ma quỷ chỉ cám dỗ chúng ta vi phạm “*Mười điều răn Đức Chúa Trời*”, “*Sáu điều răn Hội thánh*” hay sa vào “*Bảy mối tội đầu*”... quên rằng họ còn có vô số kế hoạch, mảnh khốc, mưu chước... thông minh, ngọt ngào và hiệu quả.

Đọc những trang tiếp theo, xin đừng ngạc nhiên khi phát hiện cái xấu thâm nhập vào tận bên trong Giáo hội; hơn nữa ngay từ trong trứng nước của những cơ sở đào tạo giáo sĩ, tu sĩ.

Đúng là như vậy! Nếu loài người trí thấp mưu non mà còn nghĩ ra được: nào “*Tam thập lục kế*” (36 kế sách dùng trong chính trị, quân sự...), nào sách dạy những thủ đoạn chính trị tàn độc

(sách gối đầu giường của chính trị gia) (1), nào *Binh pháp Tôn tử*, nào những kỹ thuật này nọ để thắng nhau...hà có gì ma quỷ không có những mưu sâu chước độc siêu... kinh dị để đánh đổ chúng ta!

Tại sao người Công giáo không nghĩ: ma quỷ có cả một “chiến lược thánh thiện”. Đó là một thứ chiến lược đi theo ước mơ thánh thiện của chúng ta để giết chúng ta. Để hiểu thế nào là những “chiến lược thánh thiện” xin đọc lại câu chuyện vui giả sử, tuy cũ, nhưng còn đúng “đô” cảnh báo bổ ích:

*Ngày kia, quỷ vương Satan hỏi các quỷ nhỏ:*

*- Làm thế nào để bắt được các linh hồn?*

*Quỷ thứ nhất trả lời:*

*- Tôi sẽ rí bên tai họ câu này: “Không có Chúa! Không có Chúa!”.*

*Satan nhíu mày suy nghĩ vài giây rồi nói:*

*- Mưu kế này không hay! Nhìn vũ trụ họ không thể nào chối bỏ Chúa được.*

*Quỷ thứ hai giơ tay phát biểu:*

*- Tôi sẽ rí tai họ: «Chết là hết! Chết là hết!».*

*Satan nhìn ra xa tư lự một lát rồi cũng lắc đầu phủ quyết:*

*- Mưu kế này cũng không ổn. Sự đời đời đã được khắc sâu vào chính giữa trái tim của con người.*

*Satan và các quỷ trầm ngâm nghĩ ngợi.*

*Bỗng quỷ thứ ba trông già khú, từ từ đứng dậy thận trọng phát biểu:*

*- Tôi sẽ nhắc đi nhắc lại cho mọi người rằng: «Có Chúa. Chết chưa hết đâu! Có đời đời. Có thiên đàng, có hỏa ngục. Hãy ăn năn trở về cùng Chúa. Nhưng tôi sẽ rí tai họ: «Vội gì! Cứ từ từ! Còn nhiều thời gian. Để tính sau. Cứ từ từ! Cứ từ từ!».*

*Vừa nghe xong, quỷ vương Satan đứng bật dậy vừa đập bàn vừa cười rú lên:*

*- Tuyệt! Tuyệt! Cứ theo kế hoạch này mà làm! Chắc chắn chúng ta sẽ thành công.*

Người dệt ra câu chuyện vui giả sử này muốn gửi đến chúng ta một thông điệp: Ma quỷ mượn chính đức tin (tin vào Chúa là ân sủng, là sự công chính, là điều thánh thiện) để đập phá chúng ta. Đây mới chỉ là một ví dụ nhỏ của “chiến lược thánh thiện”.

...

Lớp thần học năm thứ I của tôi có khoảng 40 thầy thuộc nhiều “sắc tộc” (tức đa số là người của 4 giáo phận khác nhau gửi tới, một số ít là người của 5 dòng tu gửi tới, 2 thầy Hoa tức từ tiểu chủng viện người Hoa sang, 3 thầy Việt kiều Campuchia về). Vì đa sắc tộc (2), cho nên khởi đầu cảm thấy xa lạ với nhau, nhưng “tuổi trẻ dễ gần”, chỉ sau chừng nửa tháng tất cả đều trở thành anh em một nhà.

Nói là nói theo bên ngoài vậy, sâu kín bên trong còn bao nhiêu nỗi!

Để hiểu thôi! Sự khác nhau về nền giáo dục, nếp nghĩ, trí phán đoán, tập quán, văn hóa, phong tục cho đến ý hướng tu trì, quan niệm tu đức... tất cả còn lâu mới xếp lại cho đồng đều được (3).

Tôi xin phép kể lại một câu chuyện nhỏ vào năm đầu tiên mới bước vào đại chủng viện học lớp Triết I, qua đó mọi người sẽ biết thêm về những khác biệt giữa các đại chủng sinh trong một đại chủng viện.

*Ban đêm tiểu chủng viện tỉnh lẻ nơi tôi tu học từ nhỏ (khoảng 11-12 tuổi) cho đến lớn (18-19 tuổi) cho phép tiểu chủng sinh mặc quần đùi, áo thun có tay ngắn (không được phép mặc áo thun 3 lỗ, tức áo thun khoét nách) để ngủ; còn tiểu chủng viện ở thủ đô thì lại buộc tiểu chủng sinh của họ phải mặc tuy cùng loại áo thun như trên, nhưng với quần dài (may bằng vải thô màu đen gọi là quần bà ba vì lưng quần luôn dây thun) khi lên giường. Chỉ là sự khác biệt chút ít, thế*

*nhưng đối với một thiểu số -vài ba thầy có cái nhìn khắt khe câu nệ, có óc “kỳ thị bẩm sinh” vùng miền- chuyện mặc quần đùi đi ngủ như vậy đã trở thành chuyện lớn gần như vi phạm đến thuần phong mỹ tục; tệ hơn, các thầy ấy hóa phép thành sự khác biệt văn hóa giữa họ là những “người hiện đại” với chúng tôi là những “người rừng”. Sau những màn phê bình, chế giễu, cãi cọ, thậm chí có cả những pha “thượng cẳng chân, hạ cẳng tay”... là sự kỳ thị vùng miền kéo dài đến bất tận.*

Mọi khác biệt làm nên sự kỳ thị hay chính sự kỳ thị làm nên mọi khác biệt (?)

Sự kỳ thị giữa những người có học đã tinh vi thì sự kỳ thị giữa những người vừa có học, học về tư tưởng, học về tu đức... sẽ càng khó giải quyết hơn nữa.

Suy cho cùng, nếu không có chuyện nhỏ trên, các đại chủng sinh cũng đã kỳ thị nhau rồi. Vì mọi người đều lẫn lộn giữa loại quần tụ những người cùng có điêm chung để phát triển... với loại quần tụ nhau để chống trả những gì khác biệt với mình. Loại quần tụ trước là lập hội hè, lập đoàn thể, dòng tu... loại quần tụ sau là lập bè, lập phe, lập phái, lập nhóm... để đánh dấu, phân biệt, kỳ thị rồi loại trừ nhau. Ma quỷ cố gắng làm cho lẫn lộn tất cả để gây hại cho các đại chủng sinh.

Thế nên trong đại chủng viện tôi đang theo học lúc này tuy chỉ có khoảng hơn 200 thầy, vừa tụ lại không lâu đã tề phân, đã “vón cục” thành rất nhiều nhóm thuộc đủ mọi màu sắc: nào là màu sắc tinh-thành: các thầy phổ thị lập thành nhóm phân biệt với các thầy ở tỉnh lẻ; màu sắc giáo phận: các thầy giáo phận này phân biệt với các thầy giáo phận khác; màu sắc “địa phận gốc” Bắc (tức các địa phận trước di cư năm 1954, ví dụ địa phận Hà Nội, Thái Bình, Phát Diệm, Thanh Hóa, Bùi Chu...): các thầy gốc địa phận này phân biệt với các thầy gốc địa phận khác; màu sắc dòng-triều: tức các thầy tu dòng phân biệt với các thầy tu triều; màu sắc vùng-miền (Nam, Trung, Bắc): các thầy ở miền này phân biệt với các thầy ở miền khác; ngoài ra còn nhiều màu sắc khác nữa như màu sắc cha đỡ đầu; màu sắc giàu-nghèo, sang-hèn v.v...

Dù ít ai để ý, nhưng sự kỳ thị cho người ta xa dần đức bác ái; từ đó người ta chia rẽ, ganh ghét, tiến dần đến thù nghịch, đố kỵ, ích kỷ, kiêu căng, giả dối... thử hỏi sự kỳ thị làm tiêu tan hy vọng hiệp nhất và chắc chắn bóp nghẹt lòng nhân ái thì còn gì là đức bác ái –trong khi đức bác ái là tất cả của đạo Công giáo-

Ban giám đốc và các linh mục giáo sư không hay biết sự phân rã nhiều đến như thế, vì ở đại chủng viện, không còn chế độ giám thị như ở tiểu chủng viện. Chúng tôi được giải thích rằng làm như thế để tập chủng sinh trưởng thành. Cho nên các linh mục giáo sư thường đóng cửa ở trong phòng mình sau giờ lên lớp; nói chung, các thầy tự do độc lập cách thoải mái. Môi trường này rất thuận lợi cho ma quỷ khai thác các loại tính xấu, ở đây đang nói đến tính kỳ thị.

Tôi xin kể hai trường hợp tiêu biểu về sự tác hại của óc kỳ thị.

*Bạn tôi cùng lúc là thành viên của 4 nhóm: nhóm tỉnh lẻ, nhóm giáo phận Phát Diệm, nhóm người Bắc di cư vào miền Tây năm 1954, nhóm có cha bố là những linh mục thành lập các chiến khu; dù có bố đỡ đầu oách như thế nhưng vì nhà nghèo, cha mẹ sống bằng nghề nông, tiền bạc hạn chế, không thể sắm xe gắn máy (4) như người ta; mỗi chúa nhật và thứ năm đại chủng viện cho các thầy “xượt-ty líp” (sortie-libre: ra ngoài tự do) anh mặc áo thun cuộc bộ lọc cọc “đi thì chẳng đến đâu, về nhà chẳng làm gì”. Thầy Phúc không đành lòng, nhất là khi bị người của nhóm này nhóm khác khinh khi ra mặt và kỳ thị hằn hòi. Thầy Phúc nghe ai đó mách nước, đi tìm một bà mẹ nuôi để lợi dụng tiền bạc sắm xe cho “bằng chị bằng em”. Lúc đầu chỉ có vậy, nhưng càng ngày thầy Phúc càng dồn tim óc vào những chuyện sắm sửa những phương tiện hào nhoáng, không còn chuyên tâm tu học như mọi người.*

...

*Thầy Quỳnh thì khác, vì mang nặng óc kỳ thị vùng miền nên thầy đâm ghét những người gốc*

khác với mình. Mở miệng ra là chế giễu, nhại giọng, tru tréo chỉ trích giọng nói, phong hóa, âm thực, tập quán của những người miền này miền nọ. Khi tiếp xúc với thầy Quỳnh, người ta thấy một bầu không khí ganh ghét, giận hờn, đố kỵ...

Đi đêm có ngày gặp ma, một hôm thầy Thắng, một đại chủng sinh lớp trên bị thầy Quỳnh nhại giọng ngay sau khi thầy Thắng vừa dứt lời nêu câu hỏi với cha giáo trong lớp Thần học Luân lý Cơ bản –thầy Thắng tuy lớp trên nhưng xin dự thính-.

Đợi cha giáo giải thích xong, thầy Thắng lễ phép đứng lên nêu rõ lý do và xin phép cha giáo rồi quay xuống nói với thầy Quỳnh đang ngồi cuối lớp:

- Thầy Lâm Tấn Quỳnh kính mến! Từ ngày tựu trường đến giờ, tôi nhận xét thầy chuyên bôi bác giọng nói và văn hóa của người khác. Thầy cư xử như vậy để làm chi? Thấy khó chịu với giọng nói của miền khác vì họ không nói đúng giọng của thầy, giọng mà thầy tự cho là chuẩn nhất? Vậy xin hỏi thầy: Chuẩn ấy lấy đâu ra?... Nếu như thế thì chắc thầy phải điên lên vì giọng nói của người nước ngoài mất!

Nghe nói vậy, các thầy khác người thì nhao nhao đồng tình, người thì cười pha trò, còn thầy Quỳnh thì im phăng phất. Thầy Thắng nói tiếp:

- Ông bà ta thường nói: “Mỗi cây mỗi hoa, mỗi nhà mỗi cảnh”, để khuyên chúng ta nên kính trọng và bảo vệ bản sắc riêng của nhau. Đó là phẩm hạnh của người khôn ngoan, thông thái và văn minh. Tôi mong thầy sớm trở nên người khôn ngoan, thông thái và văn minh..

May sao cha giáo cũng cùng tâm trạng, nên tiếp lời thầy Thắng, ngài cho một bài “đits-cua” (discourt: bài diễn văn) ra trò về vấn đề kỳ thị vùng miền và văn hóa.

Đúng như vậy thật, óc kỳ thị là óc bảo thủ cực đoan; bảo thủ cực đoan là tình trạng bệnh hoạn tâm lý, thiếu năng trí thông minh, thui chột trí phán đoán, chậm phát triển nhân cách... những điều đó chỉ có nơi những người lòng dạ hẹp hòi, đầu óc u tối, tính khí ích kỷ và bản chất kiêu căng.

Muru kế của ma quỷ không đánh thẳng vào bác ái... mà dùng kỳ thị để ử lừa.

Giáo hội Việt Nam luôn trong tình trạng ử lừa bằng óc kỳ thị để rồi hễ có dịp, lừa ấy bùng lên thành những kiêu chống phá, đập đổ nhau không thương tiếc.

Tôi đã nhìn thấy thật rõ điều này và thừa lại với cha Luca qua một lá thư dài.

Cha Luca rất đồng ý với nhận định của tôi. Trong một lá thư hồi âm cha khuyên: “*Hễ có dịp thầy nên nói cho nhiều người nhận thức điều đó!*””

---

(1) *Le Prince của N.B. Machiavelli, người Ý, 1469-1527*

(2) Ngày xưa, thiếu nhân lực và tài lực, nên nhiều giáo phận, nhiều dòng tu... hùn nhau mở một đại chủng viện để đào tạo chung. Thế nên ngay từ khi gia nhập đại chủng viện, các thầy lớp triết học thuộc nhiều “sắc tộc” tụ về, đã chệnh nhau nhiều mặt khó thấy... ra sao thì các lớp thần học cũng không giảm bớt, các lớp đầu ngành bao giờ cũng xô bồ.

(3) Ngày xưa để thành linh mục, phải 2 năm đào tạo: năm thứ 1 ở tiểu chủng viện (từ lớp 6-12); năm thứ 2 ở đại chủng viện (2 hoặc 3 năm triết học, 2 năm giúp xứ và 4 năm thần học)

(4) Chỉ nói về một đại chủng viện nhất định, không có ý “quơ đũa cả nắm”. Để đi ra ngoài, các thầy phải tự lo phương tiện. Phương tiện di chuyển ấy được chia thành nhiều đẳng cấp như sau: Cao cấp là Vespa Sprint, Lambretta, Vesp Super, Honda phân khối lớn; trung cấp là Honda SS, Honda Dame, hạ cấp là xe Sach, Goebel, Mobylette, Velo-Solex (tức gồm hầu hết những loại xe 2 bánh có nổ máy), hạ-hạ cấp là xe đạp; còn “bản cổ nông vô sản” thường bị trêu chọc là “các thánh đồng trinh” ra ngoài mọi đẳng cấp là “cuộc bộ-thường niên”. Mỗi sáng, chiều chúa nhật

*và thứ năm (2 ngày sortie-libre) sự phân chia giai cấp ấy luôn diễn ra ở nhà xe nằm giữa lòng đại chúng viện.*